

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn  
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

**Phần I**

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Xác định rõ việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của hệ thống chính trị là nhiệm vụ rất cơ bản và cấp bách, có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, đổi mới hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới nên ngay khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chương trình hành động, kết luận, nghị quyết để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo khác để tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nhằm sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị từng bước được đổi mới, sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả hơn, giảm cấp trung gian, giảm nhiều đầu mối bên trong, nhất là giảm số lượng tổ chức và lãnh đạo, quản lý cấp phòng khối chính quyền địa phương; cơ bản khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp, không bỏ sót nhiệm vụ, tạo sự liên thông, đồng bộ trong tổ chức, gắn với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị được nâng lên, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương. Qua đó góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.

Để việc sắp xếp, tinh gọn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là các Sở) tương đồng với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

của Chính phủ; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quản lý nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Sở; đồng thời tiếp tục thực hiện sắp xếp giảm đầu mối bên trong gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới thì việc xây dựng và ban hành Đề án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

### **1. Văn bản quy định của Đảng**

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

- Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

- Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Văn bản số 01-CV/BCĐ ngày 12/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc triển khai thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ;

- Các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: số 182-KL/TU ngày 10/01/2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; số 193-KL/TU ngày 14/02/2025 về sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Kết luận số 05-KL/TU ngày 10/01/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh tại Hội nghị ngày 06/01/2025;

- Kết luận số 06-KL/TU ngày 23/01/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh tại Hội nghị ngày 21/01/2025;**2. Văn bản quy định của Nhà nước**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

- Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Các Nghị định của Chính phủ: số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các văn bản của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ: Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Văn bản số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Văn bản số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Văn bản số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23/01/2025 về việc hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Văn bản số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

- Văn bản số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

- Các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 185/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 09/01/2025 về việc triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức, đơn vị; số 218/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 10/01/2025 về việc triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị; số 250/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 14/01/2025 về việc triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị và số 568/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 24/01/2025 về việc khẩn trương hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

### III. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

- Sắp xếp tinh gọn các Sở nhằm bảo đảm tính tương đồng với sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong công tác chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở; đồng thời tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp các tổ chức bên trong nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Gắn sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, kịp thời quan tâm, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện sắp xếp.

- Rà soát đề xây dựng phương án, giải pháp cụ thể, hiệu quả vừa đảm bảo quy định, vừa phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn hoạt động của các Sở. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết để sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có quyết định của cấp có thẩm quyền; bảo đảm việc sắp xếp không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của Sở, đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

### IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

- Bám sát định hướng sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Tỉnh.

- Tổ chức hợp lý các Sở theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời thực hiện rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị (**giảm tối thiểu 15%-20% đầu mỗi tổ chức bên trong, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành**) đảm bảo phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng Sở.

- Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải gắn với giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đối với các Sở thực hiện hợp nhất để thành lập Sở mới: thực hiện chuyển giao nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, biên chế, tài chính, tài sản... cho Sở mới (*sau khi đã thực hiện điều chuyển tương ứng nếu có phương án chuyển một phần*

*chức năng, nhiệm vụ sang cơ quan khác).*

- Đối với các Sở có điều chuyển, bàn giao, tiếp nhận một phần chức năng, nhiệm vụ: thực hiện rà soát để chuyển bộ phận chuyên môn tương ứng với chức năng, nhiệm vụ và chuyển một phần các bộ phận hỗ trợ, dùng chung tương ứng với khối lượng nhiệm vụ chuyên môn điều chuyển (trường hợp chuyển chức năng, nhiệm vụ sang cơ quan, đơn vị khác không phải là Sở thì thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương).

- Thực hiện rà soát, tinh gọn các phòng hỗ trợ, dùng chung; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tại các Sở, nhất là tại các Sở không có phương án sắp xếp, tiếp nhận, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ với cơ quan, đơn vị khác.

- Thực hiện sắp xếp theo hướng chỉ tổ chức 01 Văn phòng; 01 Thanh tra Sở; nghiên cứu đề chuyển chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tổ chức cán bộ về Văn phòng Sở bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong mô hình cơ cấu tổ chức của các Sở, phù hợp với yêu cầu thực tiễn quản lý của từng Sở.

- Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở: thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ để thực hiện sắp xếp (nếu có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc chức năng, nhiệm vụ có tính liên kết, hỗ trợ nhau) đảm bảo không bỏ sót, không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực; khối lượng công việc đảm bảo đồng đều giữa các phòng nhằm tối ưu hóa mọi nhiệm vụ được giao. Đối với các Sở thực hiện hợp nhất, sáp nhập, nếu không thực hiện sắp xếp thì bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng từ các Sở trước khi thực hiện sắp xếp về Sở mới sau sắp xếp.

- Đối với các ban, chi cục trực thuộc Sở: thực hiện rà soát để sắp xếp hoặc chuyển giao các chức năng, nhiệm vụ tương đồng giữa các đơn vị (nếu có). Đối với các Sở thực hiện hợp nhất, sáp nhập, nếu không thực hiện sắp xếp thì bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng từ các Sở trước khi thực hiện sắp xếp về Sở mới sau sắp xếp. Đối với các ban, chi cục không đảm bảo biên chế tối thiểu theo quy định thì nghiên cứu đề chuyển thành phòng chuyên môn hoặc sắp xếp vào các ban, chi cục khác.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc: một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, bảo đảm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đối với các Sở thực hiện hợp nhất, sáp nhập, nếu không thực hiện sắp xếp thì bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng từ các Sở trước khi thực hiện sắp xếp về Sở mới sau sắp xếp. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập không đảm bảo biên chế tối thiểu theo quy định thì nghiên cứu đề sắp xếp vào các đơn vị khác hoặc giải thể.

- Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở sau sắp xếp

thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Chính phủ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Về sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp:

+ Đối với cấp trưởng: căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ thực hiện lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Sở, của cơ quan, đơn vị mới sau sắp xếp; nhân sự được lựa chọn có thể ở trong hoặc ngoài các Sở, cơ quan, đơn vị sáp nhập, hợp nhất thành đơn vị mới đó. Trường hợp người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề và được hưởng chính sách theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

+ Đối với cấp phó: căn cứ thực trạng số lượng cấp phó của người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị thực hiện sáp nhập, hợp nhất để bố trí làm cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị mới sau sắp xếp hoặc bố trí sang cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực của cán bộ. Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

+ Đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy hình thành sau sắp xếp đề xuất phương án sắp xếp, bố trí phù hợp với nhiệm vụ cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất; trường hợp không còn nhiệm vụ thì có thể bố trí sang cơ quan, đơn vị khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ. Trước mắt, số lượng biên chế của Sở, cơ quan, đơn vị mới tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, nhưng phải xây dựng phương án giảm biên chế, thực hiện theo quy định chung của Bộ Chính trị trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án). Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, các Sở, cơ quan, đơn vị có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Sở, cơ quan, đơn vị trong tình hình mới; thực hiện rà soát, tinh giản biên chế đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm.

## **Phần II**

### **THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC SỞ**

#### **MỤC I. ĐỐI VỚI VIỆC HỢP NHẤT SỞ TÀI CHÍNH VÀ SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH SỞ TÀI CHÍNH**

##### **A. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế các Sở trước khi thực hiện hợp nhất**

###### **I. Sở Tài chính**

## 1. Về chức năng chính:

Sở Tài chính thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

## 2. Về cơ cấu tổ chức:

Sở Tài chính hiện có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; 07 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Quản lý ngân sách tỉnh; Phòng Quản lý ngân sách huyện, xã; Phòng Tài chính đầu tư; Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp; Phòng Quản lý Giá công sản và Tài chính doanh nghiệp*) và 01 đơn vị sự nghiệp công lập (*Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính Hà Tĩnh*). Năm 2025, Sở Tài chính được giao 59 biên chế công chức và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 24 biên chế viên chức, trong đó có 14 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 10 biên chế viên chức tự chủ tại Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính Hà Tĩnh. Cụ thể:

### 2.1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HĐ 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>59</b>	<b>59</b>	<b>8</b>	<b>14</b>	<b>37</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	3			
2	Văn phòng Sở	5	5	1	1	3	3	3
3	Thanh tra Sở	6	6	1		5		
4	Phòng Quản lý ngân sách tỉnh	8	7	1	1	5		
5	Phòng Quản lý ngân sách huyện, xã	8	8	1	2	5		
6	Phòng Tài chính đầu tư	7	7	1	2	4		
7	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp	8	9	1	2	6		
8	Phòng Quản lý Giá công sản và Tài chính doanh nghiệp	13	13	1	3	9		

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP<sup>1</sup>,

n nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>1</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính tổng biên chế bằng số biên chế hiện nay. Số giao cụ thể đối với Lãnh đạo Sở sẽ được xác định sau khi

<sup>1</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính

khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP<sup>2</sup> (mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức) và số lượng biên chế giao cho từng phòng trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, các phòng thuộc Sở Tài chính đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP<sup>3</sup> thì hiện nay, tại Sở Tài chính thiếu Phó Chánh Thanh tra Sở; thừa 02 cấp phó tại các Phòng: Tài chính đầu tư; Quản lý Giá công sản và Tài chính doanh nghiệp.

## 2.2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HĐ 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
1	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính Hà Tĩnh	14	10	23	01 (đang bị tạm định chỉ công tác)	01	21		

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập<sup>4</sup> và số lượng biên chế viên chức giao cho Trung tâm năm 2025 thì Trung tâm đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định.

## II. Sở Kế hoạch và Đầu tư

### 1. Về chức năng chính:

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển, gồm: quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế

<sup>2</sup> Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

<sup>3</sup> Phòng có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; có từ 08 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng; có từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

<sup>4</sup> Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành).



khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

## 2. Về cơ cấu tổ chức

Sở Kế hoạch và Đầu tư hiện có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; 07 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Tổng hợp; Phòng Kinh tế ngành; Phòng Thẩm định và giám sát đầu tư; Phòng Đăng ký kinh doanh; Phòng Doanh nghiệp và Đầu tư*). Năm 2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao 44 biên chế công chức và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Cụ thể:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>44</b>	<b>44</b>	<b>7</b>	<b>13</b>	<b>24</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	3			
2	Văn phòng Sở	6	6	1	2	3	3	3
3	Thanh tra Sở	5	5	1	1	3		
4	Phòng Tổng hợp	7	7	1	2	4		
5	Phòng Kinh tế ngành	5	5	1		4		
6	Phòng Thẩm định và Giám sát đầu tư	5	4	1	1	2		
7	Phòng Đăng ký kinh doanh	5	6		2	4		
8	Phòng Doanh nghiệp và Đầu tư	7	7	1	2	4		

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (*mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức*) và số lượng biên chế giao cho từng phòng trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, các phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thiếu Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh và Phó Trưởng phòng Kinh tế ngành; thừa 04 cấp phó tại các Phòng: Văn phòng, Phòng Tổng hợp, Phòng Đăng ký kinh doanh, Phòng Doanh nghiệp và Đầu tư.

## B. Phương án hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành Sở Tài chính

**I. Tên gọi:** Sở Tài chính (*theo định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Văn bản số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện*).

**II. Chức năng, nhiệm vụ:** thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước

về các ngành, lĩnh vực hiện đang được giao cho Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **III. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

#### **1. Lãnh đạo Sở:**

Sở Tài chính có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tại thời điểm xây dựng Đề án hợp nhất 02 Sở, có 02 Giám đốc và 06 Phó Giám đốc.

#### **2. Về cơ cấu các phòng trực thuộc:**

- Hợp nhất Văn phòng các Sở thành Văn phòng Sở Tài chính;
- Hợp nhất Thanh tra các Sở thành Thanh tra Sở Tài chính;
- Hợp nhất Phòng Quản lý ngân sách tỉnh và Phòng Quản lý ngân sách huyện, xã thuộc Sở Tài chính hiện nay thành Phòng Ngân sách.

Lý do đề xuất: hiện nay mô hình Phòng Quản lý ngân sách huyện xã tại các Sở Tài chính không còn phổ biến trên toàn quốc. Việc thực hiện quản lý ngân sách gắn với quá trình lập, phân bổ, giao dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan. Mặt khác, hiện nay trên địa bàn tỉnh đang triển khai đồng bộ hệ thống đề án, cơ chế, chính sách (ngoài các chính sách của Trung ương ban hành), phần lớn các chính sách liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, y tế, giáo dục, chính sách an sinh xã hội... có đối tượng thụ hưởng là các xã, phường, thị trấn, các huyện, thị xã, thành phố và người dân; quá trình tổ chức triển khai thực hiện từ khâu nghiên cứu, xây dựng chính sách, quy trình thực hiện, tham mưu phân bổ kinh phí, tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ. Do vậy, việc phân công cho một đầu mối cấp phòng trực tiếp quản lý là rất cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn để quản lý ngày càng tốt hơn đối với cơ sở.

- Hợp nhất Phòng Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Tài chính đầu tư thuộc Sở Tài chính hiện nay thành Phòng Thẩm định và Tài chính đầu tư.

Lý do đề xuất: hai phòng này có tính chất tương đồng về quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước (Phòng Thẩm định và Giám sát đầu tư thẩm định dự án, đấu thầu và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; Phòng Tài chính đầu tư có chức năng thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước của các dự án đầu tư...).

- Hợp nhất Phòng Kinh tế ngành thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính hiện nay thành Phòng Quản lý ngành.

Lý do đề xuất: hai phòng có tính chất tương đồng về: (i) Cùng đối tượng thực hiện chức năng quản lý nhà nước là các ngành kinh tế, văn hóa - xã hội; (ii) Tham mưu xây dựng, thẩm định và theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện thực

hiện các chính sách, các đề án phát triển... thuộc các Sở, ngành cấp tỉnh...

- Giữ nguyên 04 phòng chuyên môn của 02 Sở hiện nay, gồm: Phòng Tổng hợp; Phòng Đăng ký kinh doanh; Phòng Doanh nghiệp và Đầu tư; Phòng Giá và Công sản vì 04 phòng này có phạm vi chức năng, nhiệm vụ rất rộng và không có sự tương đồng.

Sau hợp nhất, Sở Tài chính có 09 phòng, cụ thể:

TT	Tên tổ chức	Dự kiến biên chế		Cấp trưởng			Số lượng cấp phó <sup>5</sup>			HD 111	
		BC giao	BC hiện có	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Hiện có	Giao
<b>Tổng:</b>		<b>103</b>	<b>103</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>5</b>	<b>16</b>	<b>21</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1	Lãnh đạo Sở	8 <sup>6</sup>	8	1	2	1		6			
2	Văn phòng	11	11	1	2	1	2	3	1	6	
3	Thanh tra	11	11	1	2	1	2	1	-1		
4	Phòng Tổng hợp	7	7	1	1		1	2	1		
5	Phòng Ngân sách	16	15	1	2	1	3	3			
6	Phòng Thẩm định và Tài chính đầu tư	12	12	1	2	1	2	3	1		
7	Phòng Giá và Công sản	13	13	1	1		2	3	1		
8	Phòng Doanh nghiệp và Đầu tư	7	7	1	1		1	2	1		
9	Phòng Đăng ký kinh doanh	5	6	1	0	-1	1	2	1		
10	Phòng Quản lý ngành	13	13	1	2	1	2	2			

Sau khi hợp nhất, căn cứ số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế công chức Sở Tài chính phân bổ cho từng phòng theo vị trí việc làm, Sở Tài chính chịu trách nhiệm xác định số lượng cấp phó các phòng đảm bảo theo quy định hiện hành, từ đó xác định chính xác số lượng dôi dư và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày Đề án này được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo mục tiêu giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

### 3. Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

<sup>5</sup> Chưa bao gồm Phó Giám đốc Sở.

<sup>6</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính tổng biên chế bằng số biên chế hiện nay. Số giao cụ thể đối với Lãnh đạo Sở sẽ được xác định sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định về nội dung này.

Tổ chức lại Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính trực thuộc Sở Tài chính hiện nay trên cơ sở tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ xúc tiến đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và tổ chức bộ máy tương ứng của Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh (trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh), đổi tên thành Trung tâm Dịch vụ tài chính và Hỗ trợ Doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh; đồng thời thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của Trung tâm đảm bảo tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đối với biên chế viên chức tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài chính sau hợp nhất: thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Sở Tài chính chịu trách nhiệm xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn đơn vị theo phương án nêu trên để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### C. Kết quả sau khi thực hiện hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành Sở Tài chính

- Giảm 01 Sở và 01 Giám đốc Sở.

- Giảm 05 phòng: 01 Văn phòng, 01 Thanh tra Sở và 03 phòng chuyên môn (*đạt tỷ lệ 30%, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lập chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành*). Theo đó giảm 05 cấp trưởng phòng.

Cụ thể:

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và ĐT	Tổng 02 Sở	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
1	Biên chế công chức giao năm 2025	59	44	103	103	
2	Công chức hiện có tại thời điểm hợp nhất	59	44	103	103	
3	Lãnh đạo Sở	4	4	8		
-	<i>Giám đốc</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	Giảm 01 (cấp trưởng)
-	<i>Phó Giám đốc</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>6</i>	<i>Sắp xếp, bố trí đảm bảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền</i>	
4	Văn phòng	1	1	2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh Văn phòng
5	Thanh tra	1	1	2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh Thanh tra

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và ĐT	Tổng 02 Sở	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
6	Phòng chuyên môn	5	5	10	7	Giảm 03 phòng và 03 Trưởng phòng
7	ĐVSN trực thuộc	1		1	1	

## MỤC II. ĐỐI VỚI VIỆC HỢP NHẤT SỞ XÂY DỰNG VÀ SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH SỞ XÂY DỰNG, ĐỒNG THỜI TIẾP NHẬN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, BIÊN CHẾ CỦA VĂN PHÒNG BAN AN TOÀN GIAO THÔNG TỈNH ĐỂ GIẢI THỂ VĂN PHÒNG BAN AN TOÀN GIAO THÔNG TỈNH

### A. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế các Sở trước khi thực hiện hợp nhất

#### I. Sở Xây dựng

##### 1. Về chức năng chính:

Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

##### 2. Về cơ cấu tổ chức:

Sở Xây dựng hiện có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; 05 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Quy hoạch - Kiến trúc; Phòng Quản lý hoạt động xây dựng; Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản*) và 02 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>7</sup>. Năm 2025, Sở Xây dựng được giao 34 biên chế công chức và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 41 biên chế viên chức tự chủ. Cụ thể:

##### 2.1. Khối tổ chức hành chính:

<sup>7</sup>Viện Quy hoạch - Kiến trúc, xây dựng; Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>34</b>	<b>34</b>	<b>5</b>	<b>10</b>	<b>19</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	3	1	2			
2	Văn phòng Sở	5	6	1		5	2	2
3	Thanh tra Sở	5	7	1	2	4		
4	Phòng Quy hoạch - Kiến trúc	8	8	1	2	5		
5	Phòng Quản lý hoạt động xây dựng	7	6	15	2	3		
6	Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản	5	4		2	2		

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (*mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức*) và số lượng biên chế giao cho từng phòng trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, các phòng thuộc Sở Xây dựng đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Xây dựng thiếu Trưởng phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản; thừa 03 cấp phó tại các Phòng: Văn phòng Sở; Phòng Quản lý hoạt động xây dựng; Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản.

## 2.2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>			<b>41</b>	<b>31</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>26</b>		<b>1</b>
1	Viện Quy hoạch - Kiến trúc, xây dựng		23	19	1	2	16		1
2	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng		18	12	1	1	10		

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị năm 2025 thì các đơn vị thuộc Sở Xây dựng đều đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định.

## II. Sở Giao thông vận tải

### 1. Về chức năng chính:

Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,

thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị, gồm: cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn.

## 2. Về cơ cấu tổ chức

Sở Giao thông vận tải hiện có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; 06 phòng (Văn phòng; Thanh tra; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và an toàn giao thông; Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái; Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông) và 02 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>8</sup>. Năm 2025, Sở Giao thông vận tải được giao 45 biên chế công chức và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 27 biên chế viên chức tự chủ. Cụ thể:

### 2.1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>45</b>	<b>45</b>	<b>6</b>	<b>11</b>	<b>28</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	3			
2	Văn phòng Sở	6	6	1	2	3	2	2
3	Thanh tra Sở	13	13		2	11		
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	5	5	1	1	3		
5	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và an toàn giao thông	5	5	1	1	3		
6	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	7	7	1	1	5		
7	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	5	5	1	1	3		

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức) và số lượng biên chế giao cho từng phòng trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, các phòng thuộc Sở Giao thông vận tải đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Giao thông vận tải thiếu Chánh Thanh tra; thừa 01 Phó Chánh Văn phòng.

<sup>8</sup> Trung tâm Tư vấn kỹ thuật giao thông Hà Tĩnh; Ban Quản lý Bến xe khách Hà Tĩnh.

## 2.2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>			<b>27</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>16</b>		
1	Trung tâm Tư vấn kỹ thuật giao thông Hà Tĩnh		24	19	1	2	16		
2	Ban Quản lý Bến xe khách Hà Tĩnh		3	0	Hiện nay đang bố trí 01 HĐLĐ làm Phó ban để thực hiện nhiệm vụ quản lý				

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị năm 2025 thì hiện nay, Sở Giao thông vận tải có 01/02 đơn vị không đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định (Ban Quản lý Bến xe khách Hà Tĩnh).

### III. Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh

Năm 2025, Văn phòng Ban An toàn giao thông được giao 04 biên chế công chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Hiện có 04 công chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ban An toàn giao thông hiện nay chỉ có Chánh Văn phòng và 03 công chức thực hiện nhiệm vụ được giao (không có cơ cấu tổ chức bên trong).

### B. Phương án hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải thành Sở Xây dựng; đồng thời tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, biên chế của Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh để giải thể Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh

**I. Tên gọi:** Sở Xây dựng (theo định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Văn bản số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện).

### II. Chức năng, nhiệm vụ:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang được giao cho Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng; các chức năng, nhiệm vụ được giao cho Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh (sau khi chuyển nhiệm vụ về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Sở Giao thông vận tải sang Công an tỉnh).

Đối với nhiệm vụ về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, theo định hướng của Trung ương hiện nay thì chỉ thực hiện chuyên nhiệm vụ, không chuyển tổ chức bộ máy tương ứng từ Sở Giao thông vận tải sang Công an tỉnh.



Nhiệm vụ này là một trong các nhiệm vụ giao Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thực hiện, không có tổ chức riêng. Theo đó số công chức Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái làm nhiệm vụ sát hạch, cấp Giấy phép lái xe được tính chung trong số lượng công chức hiện có của Sở Giao thông vận tải để xây dựng phương án kiện toàn, cơ cấu lại tổ chức bộ máy khi thực hiện hợp nhất với Sở Xây dựng.

### **III. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

#### **1. Lãnh đạo Sở:**

Sở Xây dựng có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tại thời điểm xây dựng Đề án hợp nhất 02 Sở, có 02 Giám đốc, 05 Phó Giám đốc và Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông.

#### **2. Về cơ cấu các phòng trực thuộc:**

- Hợp nhất Văn phòng các Sở thành Văn phòng Sở Xây dựng;
- Hợp nhất Thanh tra các Sở thành Thanh tra Sở Xây dựng;
- Đổi tên Phòng Quy hoạch - Kiến trúc thuộc Sở Xây dựng hiện nay thành Phòng Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc.

- Kiện toàn Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải hiện nay trên cơ sở thực hiện chuyên nhiệm vụ về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Sở Giao thông vận tải sang Công an tỉnh; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, nhân sự của Văn phòng Ban An toàn giao thông và nhiệm vụ an toàn giao thông của Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông của Sở Giao thông vận tải hiện nay và thực hiện đổi tên thành Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và an toàn giao thông.

- Hợp nhất Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải và Phòng Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Sở Xây dựng hiện nay thành Phòng Quản lý hoạt động xây dựng do có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

- Hợp nhất Phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông của Sở Giao thông vận tải hiện nay thành Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; đồng thời thực hiện chuyển nhiệm vụ quy hoạch giao thông vận tải về Phòng Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc, chuyển nhiệm vụ tài chính ngành về Văn phòng Sở.

- Giữ nguyên Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản.

- Giải thể Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.

Sau hợp nhất, Sở Xây dựng có 07 phòng, cụ thể:

TT	Tên tổ chức	Dự kiến biên chế	Cấp trưởng	Số lượng cấp phó <sup>9</sup>	HD 111
----	-------------	------------------	------------	-------------------------------	--------

<sup>9</sup> Chưa bao gồm Phó Giám đốc Sở.

		BC giao	BC hiện có	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Hiện có	Giao
<b>Tổng:</b>		<b>83</b>	<b>83</b>	<b>8</b>	<b>12</b>	<b>5</b>	<b>14</b>	<b>16</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Lãnh đạo Sở	8 <sup>10</sup>	8	1	3	2		5			
2	Văn phòng	13	14	1	2	1	2	3 <sup>11</sup>	1	5	
3	Thanh tra	18	20	1	1		3	4	1		
4	Phòng Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc	9	9	1	1		2	2			
5	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và an toàn giao thông	9	9	1	1		2	1			
6	Phòng Quản lý hoạt động xây dựng	13	11	1	2	1	2	3	1		
7	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	8	8	1	2	1	2	1			
8	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản	5	4	1			1	2	1		

Sau khi hợp nhất, căn cứ số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế công chức Sở Xây dựng phân bổ cho từng phòng theo vị trí việc làm, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm xác định số lượng cấp phó các phòng đảm bảo theo quy định hiện hành, từ đó xác định chính xác số lượng dôi dư và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày Đề án này được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo mục tiêu giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

### 3. Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Giữ nguyên 02 đơn vị: Viện Quy hoạch - Kiến trúc, xây dựng; Ban Quản lý Bến xe khách Hà Tĩnh.

- Tổ chức lại Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng trên cơ sở tiếp nhận thêm nhiệm vụ tư vấn kỹ thuật giao thông (*khảo sát, thiết kế, thẩm tra, thẩm định; tư vấn, giám sát; thí nghiệm, kiểm định vật liệu xây dựng*) từ Trung tâm Tư vấn kỹ thuật giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải hiện nay.

- Tổ chức lại Trung tâm Tư vấn kỹ thuật giao thông trên cơ sở chức năng,

<sup>10</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính tổng biên chế bằng số biên chế hiện nay (bao gồm cả Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh). Số giao cụ thể đối với Lãnh đạo Sở sẽ được xác định sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định về nội dung này.

<sup>11</sup> Gồm 01 Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính chuyển về Văn phòng tương ứng với chuyển nhiệm vụ.

nhệm vụ còn lại sau khi chuyển nhệm vụ tư vấn kỹ thuật giao thông sang Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng và bổ sung thêm nhệm vụ quản lý, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông được cơ quan có thẩm quyền giao Sở quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài sản công, đổi tên thành Trung tâm Quản lý, bảo trì hạ tầng giao thông.

Sau hợp nhất, Sở Xây dựng có 04 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (tự chủ nhóm 2 - tự bảo đảm 100% chi thường xuyên).

Đối với biên chế viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng sau hợp nhất: thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm xây dựng các Đề án sắp xếp, kiện toàn đối với từng đơn vị sự nghiệp cụ thể theo phương án nêu trên để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**C. Kết quả sau khi thực hiện hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải thành Sở Xây dựng; đồng thời tiếp nhận chức năng, nhệm vụ, biên chế của Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh để giải thể Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh**

- Giảm 01 Sở và 01 Giám đốc Sở; 01 tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh (Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh) và 01 cấp trưởng tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

- Giảm 04 phòng: 01 Văn phòng, 01 Thanh tra Sở và 02 phòng chuyên môn (*đạt tỷ lệ 28,57%, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành*). Theo đó giảm 04 cấp trưởng phòng.

Cụ thể:

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở Xây dựng	Sở Giao thông VT	VP Ban ATGT	Tổng 03 đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
1	Biên chế công chức giao năm 2025	34	45	4	83	83	
2	Công chức hiện có tại thời điểm hợp nhất	34	45	4	83	83	
3	Lãnh đạo Sở	3	4	1	8		
-	<i>Giám đốc</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>3</i>	<i>1</i>	
-	<i>Phó Giám đốc</i>	<i>2</i>	<i>3</i>		<i>5</i>	<i>Sắp xếp, bố trí đảm bảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền</i>	Giảm 02 (cấp trưởng)
4	Văn phòng	1	1		2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở Xây dựng	Sở Giao thông VT	VP Ban ATGT	Tổng 03 đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
							Văn phòng
5	Thanh tra	1	1		2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh Thanh tra
6	Phòng chuyên môn	3	4		7	5	Giảm 02 phòng và 02 Trưởng phòng
7	ĐVSN trực thuộc	2	2		4	4	

### MỤC III. ĐỐI VỚI VIỆC HỢP NHẤT SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÀNH SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

#### A. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế các Sở trước khi thực hiện hợp nhất

##### I. Sở Khoa học và Công nghệ

##### 1. Về chức năng chính:

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

##### 2. Về cơ cấu tổ chức:

Sở Khoa học và Công nghệ hiện có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; 05 phòng (*Văn phòng, Thanh tra, Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý Công nghệ Chuyên ngành, Phòng Thông tin Thống kê khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo*), 01 chi cục<sup>12</sup> và 03 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>13</sup>. Năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ được giao 39 biên chế công chức và 05 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 63 biên chế viên chức tự chủ. Cụ thể:

Văn phòng tương ứng với chuyên nhiệm vụ.

<sup>13</sup>Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm nghiên cứu phát triển Nấm và Tài nguyên sinh vật.

### 2.1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>39</b>	<b>37</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>22</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	3			
2	Văn phòng Sở	6	6	1	1	4	3	3
3	Thanh tra Sở	2	2	1		1		
4	Phòng Quản lý Khoa học	5	5	1	1	3		
5	Phòng Quản lý Công nghệ Chuyên ngành	5	5	1	1	3		
6	Phòng Thông tin Thống kê khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo	5	4	1	1	2		
7	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	12	11	1	1	9	2	2

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức; chi cục phải có tối thiểu 12 biên chế công chức) và số lượng biên chế giao cho từng phòng, chi cục trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ có 01/05 phòng không đảm bảo tiêu chí thành lập (Thanh tra Sở).

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Khoa học và Công nghệ thiếu 01 cấp phó phòng (Phó Chánh Thanh tra).

### 2.2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>			<b>63</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>26</b>		<b>2</b>
1	Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo		24	11	1	1	9		1
2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		24	10	1		9		1
3	Trung tâm nghiên cứu phát		15	9		1	8		

triển Năm và Tài nguyên sinh vật								
----------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị năm 2025 thì các đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đều đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định.

## II. Sở Thông tin và Truyền thông

### 1. Về chức năng chính:

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương; quảng cáo trên môi trường mạng và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (*sau khi chuyển chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; quảng cáo trên báo chí, trên xuất bản phẩm sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng sang Công an tỉnh*).

### 2. Về cơ cấu tổ chức

Sở Thông tin và Truyền thông hiện có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; 04 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Công nghệ thông tin và Bưu chính viễn thông; Phòng Thông tin, Báo chí và Xuất bản*) và 01 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>14</sup>. Năm 2025, Sở Thông tin và Truyền thông được giao 22 biên chế công chức và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 19 biên chế viên chức tự chủ.

Số lượng tổ chức bộ máy, biên chế tương ứng với chức năng, nhiệm vụ còn lại để thực hiện hợp nhất với Sở Khoa học và Công nghệ sau khi chuyển chức năng, nhiệm vụ sang các đơn vị khác là 03 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Công nghệ thông tin và Bưu chính viễn thông*) và 01 đơn vị sự nghiệp công lập; 17 biên chế công chức, 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 19 biên chế viên chức tự chủ. Cụ thể:

#### 2.1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>17</b>	<b>17</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>10</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
1	Lãnh đạo Sở	3	3	1	1			
2	Văn phòng Sở	5	5	1		4	4	4
3	Thanh tra Sở	2	2	1		1		

<sup>14</sup> Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
4	Phòng Công nghệ thông tin và Bưu chính viễn thông	7	7	1	1	5		

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức) và số lượng biên chế giao cho từng phòng trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông có 01/03 phòng không đảm bảo tiêu chí thành lập (Thanh tra Sở).

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Thông tin và Truyền thông thiếu 02 cấp phó phòng (Phó Chánh Văn phòng và Phó Chánh Thanh tra).

## 2.2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>			19	13	1	1	11		1
1	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông		19	13	1	1	11		1

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị năm 2025 thì hiện nay, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông đảm bảo tiêu chí thành lập.

## B. Phương án hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Khoa học và Công nghệ

**I. Tên gọi:** Sở Khoa học và Công nghệ (theo định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Văn bản số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện).

### II. Chức năng, nhiệm vụ:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông (sau khi chuyển chức năng, nhiệm vụ về báo chí, xuất bản sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng sang Công an tỉnh).

Đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng, theo định hướng của Trung ương hiện nay thì chỉ thực hiện chuyển nhiệm vụ,

không chuyển tổ chức bộ máy tương ứng từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Công an tỉnh. Nhiệm vụ này là một trong nhiều nhiệm vụ giao Phòng Công nghệ Thông tin và Bưu chính viễn thông thực hiện, không có tổ chức riêng. Theo đó số công chức Phòng Công nghệ Thông tin và Bưu chính viễn thông làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng đã được tính chung trong số lượng công chức hiện có của Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng phương án kiện toàn, cơ cấu lại bộ máy khi thực hiện hợp nhất với Sở Khoa học và Công nghệ.

### III. Cơ cấu tổ chức bộ máy

#### 1. Lãnh đạo Sở:

Sở Khoa học và Công nghệ có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tại thời điểm xây dựng Đề án hợp nhất 02 Sở, có 02 Giám đốc, 05 Phó Giám đốc.

#### 2. Về cơ cấu các phòng trực thuộc:

- Hợp nhất Văn phòng các Sở thành Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ;
- Hợp nhất Thanh tra các Sở thành Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đổi tên Phòng Công nghệ Thông tin và Bưu chính viễn thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông hiện nay thành Phòng Chuyển đổi số sau khi chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng sang Công an tỉnh.
- Giải thể Phòng Thông tin Thống kê khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo; chuyển chức năng, nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo về Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành, đổi tên thành Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; chuyển chức năng, nhiệm vụ về thống kê và đăng ký lưu giữ kết quả nghiên cứu về Văn phòng Sở; chuyển chức năng, nhiệm vụ về thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.
- Giữ nguyên Phòng Quản lý Khoa học.
- Giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và thành lập Phòng Quản lý Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng.

Sau hợp nhất, Sở Khoa học và Công nghệ có 06 phòng, cụ thể:

TT	Tên tổ chức	Dự kiến biên chế		Cấp trưởng			Số lượng cấp phó <sup>15</sup>			HD 111	
		BC giao	BC hiện có	Theo quy định	Hiện có	Đôi dư	Theo quy định	Hiện có	Đôi dư	Hiện có	Giao
<b>Tổng:</b>		<b>54</b>	<b>54</b>	<b>7</b>	<b>11</b>	<b>4</b>	<b>11</b>	<b>6</b>		<b>9</b>	<b>9</b>
1	Lãnh đạo Sở	7 <sup>16</sup>	7	1	2	1		5			

<sup>15</sup> Chưa bao gồm Phó Giám đốc Sở.

<sup>16</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính tổng biên chế bằng số biên chế hiện nay. Số giao cụ thể



2	Văn phòng	10	10	1	2	1	2	2 <sup>17</sup>		9	
3	Thanh tra	5	5	1	2	1	1				
4	Phòng Chuyển đổi số	8	8	1	1		2	1			
5	Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	8	8	1	2 <sup>18</sup>	1	2	1			
6	Phòng Quản lý Khoa học	8	8	1	1		2	1			
7	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng	8	8	1	1		2	1			

Sau khi hợp nhất, căn cứ số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế công chức Sở Khoa học và Công nghệ phân bổ cho từng phòng theo vị trí việc làm, Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm xác định số lượng cấp phó các phòng đảm bảo theo quy định hiện hành, từ đó xác định chính xác số lượng dôi dư và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày Đề án này được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo mục tiêu giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

### 3. Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Giữ nguyên Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
- Hợp nhất Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông hiện nay với Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đổi tên thành Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.
- Giải thể Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và Tài nguyên sinh vật; chuyển 03 viên chức về Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; chuyển chức năng, nhiệm vụ và biên chế, nhân sự còn lại về Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.

Sau hợp nhất, Sở Khoa học và Công nghệ có 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (tự chủ nhóm 2 - tự bảo đảm 100% chi thường xuyên).

Đối với biên chế viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ sau hợp nhất: thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm xây dựng các Đề án sắp xếp, kiện toàn đối với từng đơn vị sự nghiệp cụ thể theo phương án nêu trên để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; từ đó xác định số lượng dôi dư sau sắp xếp xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày có quyết định

đối với Lãnh đạo Sở sẽ được xác định sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định về nội dung này.

<sup>17</sup> Gồm Phó Trưởng phòng Thông tin Thông kê khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo

<sup>18</sup> Gồm Trưởng phòng Thông tin Thông kê khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo

của cấp có thẩm quyền.

### **C. Kết quả sau khi thực hiện hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Khoa học và Công nghệ**

- Giám 01 Sở và 01 Giám đốc Sở.

- Giám 03 phòng: 01 Văn phòng, 01 Thanh tra Sở và 01 phòng chuyên môn (*đạt tỷ lệ 25%, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành*). Theo đó giảm 03 cấp trưởng phòng.

- Giám 01 chi cục và 02 phòng thuộc chi cục.

- Giám 02 đơn vị sự nghiệp công lập.

Cụ thể:

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở KH&CN	Sở TT&TT	Tổng 02 đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
1	Biên chế công chức giao năm 2025	39	17	54	54	
2	Công chức hiện có tại thời điểm hợp nhất	37	17	54	54	
3	Lãnh đạo Sở	4	3	7		
-	<i>Giám đốc</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	
-	<i>Phó Giám đốc</i>	<i>3</i>	<i>2</i>	<i>5</i>	<i>Sắp xếp, bố trí đảm bảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền</i>	Giảm 01 cấp trưởng
4	Văn phòng	1	1	2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh Văn phòng
5	Thanh tra	1	1	2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh Thanh tra
6	Phòng chuyên môn	3	1	4	3	Giảm 01 phòng và 01 Trưởng phòng
7	Chi cục	1		1		Giảm 01 chi cục, <b>tăng 01 phòng chuyên môn</b>
8	ĐVSN trực thuộc	3	1	4	2	Giảm 02 đơn vị và 02 cấp trưởng đơn vị

## MỤC IV. ĐỐI VỚI VIỆC HỢP NHẤT SỞ NỘI VỤ VÀ SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH SỞ NỘI VỤ

### A. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế các Sở trước khi thực hiện hợp nhất

#### I. Sở Nội vụ

##### 1. Về chức năng chính:

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua, khen thưởng.

##### 2. Về cơ cấu tổ chức:

Sở Nội vụ hiện có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; 05 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Xây dựng chính quyền và Tổ chức, biên chế; Phòng Công chức, viên chức; Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ*); 02 ban<sup>19</sup> và 01 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>20</sup>. Năm 2025, Sở Nội vụ được giao 55 biên chế công chức và 06 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 17 biên chế viên chức (trong đó có 12 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 05 biên chế viên chức tự chủ) và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Cụ thể:

##### 2.1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>55</b>	<b>53</b>	<b>8</b>	<b>11</b>	<b>34</b>	<b>6</b>	<b>5</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	3			
2	Văn phòng Sở	6	6	1	1	4	3	2
3	Thanh tra Sở	5	5	1	1	3		

<sup>19</sup> Ban Tôn giáo; Ban Thi đua - Khen thưởng.

<sup>20</sup> Trung tâm Lưu trữ lịch sử.

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
4	Phòng Xây dựng chính quyền và Tổ chức, biên chế	8	8	1	2	5		
5	Phòng Công chức, viên chức	6	6	1	1	4		
6	Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ	4	4	1	1	2		
7	Ban Tôn giáo	12	12	1	1	10	1	1
8	Ban Thi đua - Khen thưởng	10	8	1	1	6	2	2

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức; ban phải có tối thiểu 12 biên chế công chức) và số lượng biên chế giao cho từng phòng, ban trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, Sở Nội vụ có 01/05 phòng không đảm bảo tiêu chí thành lập (Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ) và 01/02 Ban không đảm bảo tiêu chí thành lập (Ban Thi đua - Khen thưởng).

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Nội vụ, số lượng cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban đảm bảo đúng quy định.

## 2.2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>		<b>12</b>	<b>5</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
1	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	12	5	11	1	1	9	3	2

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho đơn vị năm 2025 thì Trung tâm đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định.

## II. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

### 1. Về chức năng chính:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: lao động, tiền lương và việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi chuyển chức năng, nhiệm

vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội sang Sở Y tế; chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp sang Sở Giáo dục và Đào tạo; chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo sang Sở Nông nghiệp và Môi trường; chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy sang Công an tỉnh).

## 2. Về cơ cấu tổ chức

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hiện có Giám đốc và 04 Phó Giám đốc; 08 phòng (Văn phòng; Thanh tra; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Lao động - Việc làm; Phòng Người có công; Phòng Bảo trợ xã hội; Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới; Phòng Trẻ em - Phòng, chống tệ nạn xã hội) và 07 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>21</sup>. Năm 2025, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được giao 47 biên chế công chức và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 339 biên chế viên chức (trong đó có 119 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 220 biên chế viên chức tự chủ) và 11 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Số lượng tổ chức bộ máy, biên chế tương ứng với chức năng, nhiệm vụ còn lại để thực hiện hợp nhất với Sở Nội vụ sau khi chuyển chức năng, nhiệm vụ sang các đơn vị khác là 06 phòng (Văn phòng; Thanh tra; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Lao động - Việc làm; Phòng Người có công; Phòng Bảo trợ xã hội) và 02 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>22</sup>; 26 biên chế công chức, 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 72 biên chế viên chức (trong đó có 31 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 41 biên chế viên chức tự chủ) và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Cụ thể:

### 2.1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế <sup>23</sup>		Cơ cấu hiện có <sup>24</sup>			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>26</b>	<b>26</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>15</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	4			
2	Văn phòng Sở	3	3			3	3	3
3	Thanh tra Sở	3	3	1		2		
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	4	4	1		3		

<sup>21</sup> Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh; Trường Trung cấp Kỹ nghệ; Trung tâm Dịch vụ việc làm; Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội; Làng Trẻ em mồ côi; Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật.

<sup>22</sup> Trung tâm Dịch vụ việc làm; Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội.

<sup>23</sup> Số biên chế tính bằng số biên chế còn lại để thực hiện hợp nhất với Sở Nội vụ sau khi chuyển một số biên chế sang các đơn vị khác khi thực hiện chuyển chức năng, nhiệm vụ.

<sup>24</sup> Thống kê theo số thực tế tiếp nhận.

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế <sup>23</sup>		Cơ cấu hiện có <sup>24</sup>			HĐ 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
5	Phòng Lao động - Việc làm	6	5	1	1	3		
6	Phòng Người có công	6	6	1	1	4		
7	Phòng Bảo trợ xã hội <sup>25</sup>		1 <sup>26</sup>	1 <sup>27</sup>				

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (*mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức*) và số lượng biên chế giao cho từng phòng trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì các phòng chuyển nguyên trạng khi thực hiện hợp nhất với Sở Nội vụ đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì số lượng lãnh đạo tại các phòng chuyển nguyên trạng khi thực hiện hợp nhất với Sở Nội vụ thiếu 01 cấp phó trưởng phòng (*Phòng Kế hoạch - Tài chính*).

## 2.2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HĐ 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>		<b>31</b>	<b>41</b>	<b>51</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>46</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
1	Trung tâm Dịch vụ việc làm		31	22	1	1	20		
2	Trung tâm Điều dưỡng NCC & BTXH	31	10	29	1	2	26	3	3

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị năm 2025 thì hiện nay, các đơn vị đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

## B. Phương án hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Nội vụ

**I. Tên gọi:** Sở Nội vụ (*theo định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Văn bản số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày*

<sup>25</sup> Chức năng, nhiệm vụ và biên chế công chức của phòng này bao gồm nhiệm vụ bảo trợ xã hội và nhiệm vụ giảm nghèo; 02 nhiệm vụ này và biên chế thực hiện 02 nhiệm vụ này được chuyển cho 02 Sở: Y Tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng thời với biên chế công chức hiện có được giao thực hiện nhiệm vụ, tuy vậy, số lượng tổ chức vẫn còn nên thực hiện thống kê tổ chức trong quá trình hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Nội vụ.

<sup>26</sup> Tiếp nhận 01 công chức làm nhiệm vụ bình đẳng giới.

<sup>27</sup> Tiếp nhận 01 Trưởng phòng Giáo dục nghề nghiệp.

12/01/2025 về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện).

## **II. Chức năng, nhiệm vụ:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang được giao cho Sở Nội vụ và Lao động - Thương binh và Xã hội (sau khi chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội sang Sở Y tế; chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp sang Sở Giáo dục và Đào tạo; chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo sang Sở Nông nghiệp và Môi trường; chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy sang Công an tỉnh).

## **III. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

### **1. Lãnh đạo Sở:**

Sở Nội vụ có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tại thời điểm xây dựng Đề án hợp nhất 02 Sở, có 02 Giám đốc, 07 Phó Giám đốc.

### **2. Về cơ cấu các phòng, ban trực thuộc:**

- Hợp nhất Văn phòng Sở Nội vụ với Văn phòng và Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Văn phòng Sở Nội vụ;

- Hợp nhất Thanh tra các Sở thành Thanh tra Sở Nội vụ;

- Giữ nguyên Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ, đồng thời bổ sung thêm nhiệm vụ bình đẳng giới từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Giữ nguyên 04 phòng: Phòng Xây dựng chính quyền và Tổ chức biên chế; Phòng Công chức, viên chức; Phòng Lao động - Việc làm; Phòng Người có công;

- Giải thể Phòng Bảo trợ xã hội (chức năng, nhiệm vụ và biên chế công chức của phòng này bao gồm nhiệm vụ bảo trợ xã hội và nhiệm vụ giảm nghèo; 02 nhiệm vụ này và biên chế thực hiện 02 nhiệm vụ này được chuyển cho 02 Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng thời với biên chế công chức hiện có được giao thực hiện nhiệm vụ, tuy vậy, số lượng tổ chức vẫn còn nên thực hiện giải thể).

- Giải thể Ban Thi đua - Khen thưởng, thành lập Phòng Thi đua - Khen thưởng;

- Thành lập Ban Dân tộc - Tôn giáo trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ban Tôn giáo hiện nay và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau hợp nhất, Sở Nội vụ có 08 phòng và 01 ban trực thuộc, cụ thể:

TT	Tên tổ chức	Dự kiến biên chế		Cấp trưởng			Số lượng cấp phó <sup>28</sup>			HD 111	
		BC giao	BC hiện có	Theo quy định	Hiện có	Đôi dư	Theo quy định	Hiện có	Đôi dư	Hiện có	Giao
<b>Tổng:</b>		<b>79</b>	<b>79</b>	<b>10</b>	<b>14</b>	<b>4</b>	<b>13</b>	<b>10</b>		<b>8</b>	<b>8</b>
1	Lãnh đạo Sở	8 <sup>29</sup>	8	1	2	1		7			
2	Văn phòng	13	13	1	2	1	2	1		6	
3	Thanh tra	8	8	1	2	1	2	1			
4	Phòng xây dựng chính quyền và Tổ chức biên chế	8	8	1	1		2	2			
5	Phòng công chức, viên chức	6	6	1	1		1	1			
6	Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ	5	5	1	2	1	1	1			
7	Phòng Thi đua - Khen thưởng	8	8	1	1		2	1			
8	Phòng Lao động - Việc làm	5	5	1	1		1	1			
9	Phòng Người có công	6	6	1	1		1	1			
10	Ban Dân tộc - Tôn giáo	12	12	1	1		1	1		2	

Sau khi hợp nhất, căn cứ số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế công chức Sở Nội vụ phân bổ cho từng phòng theo vị trí việc làm, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm xác định số lượng cấp phó các phòng đảm bảo theo quy định hiện hành, từ đó xác định chính xác số lượng đôi dư và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết đôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày Đề án này được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo mục tiêu giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; xây dựng Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức Ban Dân tộc - Tôn giáo đảm bảo đúng quy định.

### 3. Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

Giữ nguyên 03 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Lưu trữ lịch sử; Trung tâm Dịch vụ việc làm; Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội.

Đối với biên chế viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ sau hợp nhất: thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm rà soát để xây dựng các Đề án sắp xếp, kiện toàn đối với từng đơn vị

<sup>28</sup> Chưa bao gồm Phó Giám đốc Sở.

<sup>29</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính tổng biên chế bằng số biên chế hiện nay. Số giao cụ thể đối với Lãnh đạo Sở sẽ được xác định sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định về nội dung này.



sự nghiệp cụ thể (nếu có), từ đó xác định số lượng dôi dư sau sắp xếp xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

### C. Kết quả sau khi thực hiện hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Nội vụ

- Giảm 01 Sở và 01 Giám đốc Sở.

- Giảm 04 phòng: 01 Văn phòng, 01 Thanh tra Sở và 02 phòng chuyên môn (*đạt tỷ lệ 28,57%, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành*). Theo đó giảm 04 cấp trưởng phòng.

- Giảm 01 ban (tương đương chi cục) và 02 phòng thuộc ban.

Cụ thể:

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở Nội vụ	Sở LĐTB &XH	Tổng 02 đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
1	Biên chế công chức giao năm 2025	55	27	82	79	
2	Công chức hiện có tại thời điểm hợp nhất	53	26	79	79	
3	Lãnh đạo Sở	4	5	9		Giảm 01 cấp trưởng
-	<i>Giám đốc</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	
-	<i>Phó Giám đốc</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>7</i>	<i>Sắp xếp, bố trí đảm bảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền</i>	
4	Văn phòng	1	1	2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh Văn phòng
5	Thanh tra	1	1	2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh Thanh tra
6	Phòng chuyên môn	3	4	7	5	Giảm 01 phòng và 01 Trưởng phòng
7	Ban (tương đương Chi cục)	2		2	1	Giảm 01 chi cục, <b>tăng 01 phòng chuyên môn</b>
8	ĐVSN trực thuộc	1	2	3	3	

## MỤC V. ĐỐI VỚI VIỆC HỢP NHẤT SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

### A. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế các Sở trước khi thực hiện hợp nhất

#### I. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

##### 1. Về chức năng chính:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

##### 2. Về cơ cấu tổ chức:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện có Giám đốc và 04 Phó Giám đốc; 05 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Kế hoạch và Tài chính; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Quản lý xây dựng công trình*); 07 chi cục<sup>30</sup> và 10 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>31</sup>. Năm 2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao 376 biên chế công chức và 52 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 369 biên chế viên chức (*trong đó có 301 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 68 biên chế viên chức tự chủ*) và 15 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Cụ thể:

##### 2.1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>376</b>	<b>281</b>	<b>11</b>	<b>24</b>	<b>248</b>	<b>52</b>	<b>49</b>
1	Lãnh đạo Sở	5	5	1	4			
2	Văn phòng Sở	8	7	1	2	4	3	3
3	Thanh tra Sở	6	5	1	1	3		
4	Phòng Kế hoạch và Tài chính	8	7		2	5		
5	Phòng Tổ chức cán bộ	7	6	1	1	4		

Gồm các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Kiểm lâm; Thủy sản; Thủy lợi; Phát triển nông thôn; Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản.

<sup>31</sup> Gồm: Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp nông thôn; Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngân Phố; Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồng Lĩnh; Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê; Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Hà Tĩnh; Vườn Quốc gia Vũ Quang; Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kê Gỗ; Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá.

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
6	Phòng Quản lý xây dựng công trình	5	5	1	1	3		
7	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	18	17	1	2	14	2	2
8	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	21	18	1	2	15	3	3
9	Chi cục Kiểm lâm	211	141	1	2	138	31	29
10	Chi cục Thủy sản	28	23	1	2	20	5	4
11	Chi cục Thủy lợi	32	23	1	2	20	4	4
12	Chi cục Phát triển nông thôn	15	13		2	11	3	3
13	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản	12	11	1	1	9	1	1

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức; chi cục phải có tối thiểu 12 biên chế công chức) và số lượng biên chế giao cho từng phòng, chi cục trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, các phòng, chi cục của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn thiếu 01 trưởng phòng (Phòng Kế hoạch và Tài chính).

## 2.2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>		<b>290</b>	<b>68</b>	<b>299</b>	<b>10</b>	<b>16</b>	<b>273</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
1	Trung tâm Khuyến nông	38		35	1	2	32	1	1
2	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn		42	30	1	1	28		
3	Trung tâm Điều tra quy hoạch thiết kế nông nghiệp, nông thôn	17	7	16	1		15		

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
4	Vườn Quốc gia Vũ Quang	68		58	1	2	55	5	5
5	Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ	59		57	1	2	54	4	4
6	Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Hà Tĩnh	26		23	1	2	20		
7	Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê	38		34	1	2	31	2	2
8	Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngàn Phố	22	8	21	1	2	18		
9	Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồng Lĩnh	12	3	14	1	1	12		
10	Ban Quản lý các cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá	10	8	11	1	2	8	2	2

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị năm 2025 thì các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định. Ngoài ra còn có 13 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao cho Trạm Kiểm dịch và chẩn đoán xét nghiệm động vật (thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, 04 biên chế); Trạm Kiểm dịch thực vật (thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, 07 biên chế); Văn phòng đại diện hội đồng quản lý lưu vực Sông Cả tại Hà Tĩnh (Chi cục Thủy lợi, 02 biên chế).

## II. Sở Tài nguyên và Môi trường

### 1. Về chức năng chính

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc, bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo và các dịch vụ công về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

### 2. Về cơ cấu tổ chức

Sở Tài nguyên và Môi trường hiện có Giám đốc và 04 Phó Giám đốc; 07

phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Đất đai 1; Phòng Đất đai 2; Phòng Khoáng sản; Phòng Môi trường; Phòng Tài nguyên nước, Biển và Hải đảo*) và 03 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>32</sup>. Năm 2025, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao 62 biên chế công chức và 05 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 256 biên chế viên chức tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Cụ thể:

### 2.1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HĐ 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>62</b>	<b>62</b>	<b>7</b>	<b>14</b>	<b>41</b>	<b>5</b>	<b>4</b>
1	Lãnh đạo Sở	5	5	1	4			
2	Văn phòng Sở	11	11	1	2	8	5	4
3	Thanh tra Sở	7	7		2	5		
4	Phòng Đất đai 1	9	9	1	1	7		
5	Phòng Đất đai 2	10	10	1	2	7		
6	Phòng Khoáng sản	5	5	1	1	3		
7	Phòng Môi trường	10	10	1	1	8		
8	Phòng Tài nguyên nước, Biển và Hải đảo	5	5	1	1	3		

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (*mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức*) và số lượng biên chế giao cho từng phòng trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì các phòng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường còn thiếu Chánh Thanh tra Sở và thừa 01 Phó Chánh Thanh tra Sở.

### 2.2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HĐ 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>			<b>256</b>	<b>156</b>	<b>3</b>	<b>7</b>	<b>146</b>		
1	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính		36	33	1	2	30		

<sup>32</sup> Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính; Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai.

2	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường		36	29	1	2	26		
3	Văn phòng Đăng ký đất đai		184	94	1	3	90		

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị trong năm 2025 thì các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đều đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định.

### **III. Tiếp nhận nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Hiện nay, nhiệm vụ giảm nghèo được bố trí tại Phòng Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; biên chế được giao thực hiện nhiệm vụ này có 03 công chức, trong đó có 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 01 chuyên viên.

### **B. Phương án hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời tiếp nhận thêm nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**I. Tên gọi:** Sở Nông nghiệp và Môi trường *(theo định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Văn bản số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện).*

#### **II. Chức năng, nhiệm vụ:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang được giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời tiếp nhận thêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **III. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

##### **1. Lãnh đạo Sở:**

Sở Nông nghiệp và Môi trường có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tại thời điểm xây dựng Đề án hợp nhất 02 Sở, có 02 Giám đốc, 08 Phó Giám đốc.

##### **2. Về cơ cấu các phòng, chi cục trực thuộc:**

- Hợp nhất Văn phòng các Sở thành Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường; chuyển chức năng, nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng từ Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường về Phòng Tổ chức cán bộ; chuyển nhiệm vụ kế hoạch, tài chính từ Văn phòng Sở Tài nguyên

và Môi trường về Phòng Kế hoạch và Tài chính.

- Hợp nhất Thanh tra các Sở thành Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Hợp nhất Phòng đất đai 1 với Phòng đất đai 2 để thành lập Phòng Quản lý đất đai;

- Hợp nhất Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản và Chi cục Phát triển nông thôn để thành lập Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng. Tiếp nhận chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội.

- Hợp nhất Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Chi cục Chăn nuôi và Thú y để thành lập Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi. Chuyển chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức lĩnh vực thú y thủy sản từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y sang Chi cục Thủy sản.

- Giữ nguyên các phòng: Phòng Kế hoạch và Tài chính; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Khoáng sản; Phòng Môi trường; Phòng Tài nguyên nước, Biển và Hải đảo; Phòng Quản lý xây dựng công trình.

- Giữ nguyên các chi cục: Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy lợi; Chi cục Thủy sản.

Sau hợp nhất, Sở Nông nghiệp và Môi trường có 09 phòng và 05 chi cục trực thuộc, cụ thể:

TT	Tên tổ chức	Dự kiến biên chế		Cấp trưởng			Số lượng cấp phó <sup>33</sup>			HD 111	
		BC giao	BC hiện có	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Hiện có	Giao
<b>Tổng:</b>		<b>430</b>	<b>348</b>	<b>15</b>	<b>19</b>	<b>4</b>	<b>26</b>	<b>39</b>	<b>7</b>	<b>53</b>	<b>56</b>
1	Lãnh đạo Sở	10 <sup>34</sup>	10	1	2	1		8			
2	Văn phòng	13	13	1	2	1	2	4	2	7	7
3	Thanh tra	12	12	1	1		2	3	1		
4	Phòng Kế hoạch và Tài chính	11	11	1			2	2			
5	Phòng Tổ chức cán bộ	7	7	1	1		2	1			
6	Phòng Quản lý đất đai	19	19	1	2	1	3	3			
7	Phòng Khoáng sản	5	5	1	1		1	1			
8	Phòng Môi trường	10	10	1	1		2	1			

<sup>33</sup> Chưa bao gồm Phó Giám đốc Sở.

<sup>34</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính tổng biên chế bằng số biên chế hiện nay. Số giao cụ thể đối với Lãnh đạo Sở sẽ được xác định sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định về nội dung này.

TT	Tên tổ chức	Dự kiến biên chế		Cấp trưởng			Số lượng cấp phó <sup>35</sup>			HD 111	
		BC giao	BC hiện có	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Hiện có	Giao
9	Phòng Tài nguyên nước, Biển và Hải đảo	5	5	1	1		1	1			
10	Phòng Quản lý xây dựng công trình	5	5	1	1		1	1			
11	Chi cục Kiểm lâm	211	141	1	1		2	2		31	29
12	Chi cục Thủy lợi	32	25	1	1		2	2		4	4
13	Chi cục Thủy sản	31	26	1	1		2	2		5	4
14	Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	32	32	1	2		2	4	2	5	5
15	Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng	27 <sup>35</sup>	27	1	2	1	2	4	2	4	4

Sau khi hợp nhất, căn cứ số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường phân bổ cho từng phòng theo vị trí việc làm, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm xác định số lượng cấp phó các phòng, chi cục đảm bảo theo quy định hiện hành, từ đó xác định chính xác số lượng dôi dư và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày Đề án này được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo mục tiêu giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; xây dựng Đề án sắp xếp các chi cục theo phương án nêu trên và kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các chi cục trực thuộc đảm bảo tinh gọn, đúng quy định; tiếp tục rà soát, nghiên cứu để sắp xếp phòng chuyên môn tinh gọn theo hướng chuyển nhiệm vụ tài nguyên nước về Phòng Khoáng sản để thành Phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước; chuyển nhiệm vụ khí tượng thủy văn về Chi cục Thủy lợi để đáp ứng công tác phòng chống thiên tai; chuyển nhiệm vụ quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường, biển và hải đảo về Chi cục Thủy sản hoặc Phòng Môi trường; chuyển nhiệm vụ biến đổi khí hậu về Phòng Môi trường, theo đó thực hiện giải thể Phòng Tài nguyên nước, Biển và Hải đảo.

### 3. Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Hợp nhất Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Hà Tĩnh và Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kẽ Gõ để thành lập Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kẽ Gõ.

<sup>35</sup> Bao gồm biên chế thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.



- Hợp nhất Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngân Phố và Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồng Lĩnh để thành lập Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Hà Tĩnh.

- Kết thúc hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính. Chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ phát triển quỹ đất để thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

- Hợp nhất chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật địa chính với Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn để thành lập Trung tâm Kỹ thuật địa chính và điều tra nông nghiệp.

- Giữ nguyên các đơn vị: Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Vườn Quốc gia Vũ Quang; Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê; Văn phòng Đăng ký đất đai; Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường.

Sau hợp nhất, Sở Nông nghiệp và Môi trường có 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Đối với biên chế viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường sau hợp nhất: thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát để xây dựng các Đề án sắp xếp, kiện toàn đối với từng đơn vị sự nghiệp cụ thể theo phương án nêu trên và kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, từ đó xác định số lượng dôi dư sau sắp xếp và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

**C. Kết quả sau khi thực hiện hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời tiếp nhận thêm nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Giảm 01 Sở và 01 Giám đốc Sở.

- Giảm 05 tổ chức hành chính trực thuộc: 01 Văn phòng, 01 Thanh tra Sở, 01 phòng chuyên môn, 02 chi cục trực thuộc (*đạt tỷ lệ 20%, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành*). Theo đó giảm 05 cấp trưởng phòng.

- Giảm 03 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Cụ thể:

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở NN& PTNT	Sở TN& MT	Nhiệm vụ giảm nghèo	Tổng các đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
1	Biên chế công chức giao năm 2025	376	62	3	441	430	Giao bằng số biên chế

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở NN&PTNT	Sở TN&MT	Nhiệm vụ giảm nghèo	Tổng các đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
2	Công chức hiện có tại thời điểm hợp nhất	283	62	3	348	348	hiện có tại cơ quan văn phòng sở của 02 Sở, số biên chế hiện có của các đơn vị hợp nhất với nhau và số biên chế giao của các đơn vị không thực hiện hợp nhất.
3	Lãnh đạo Sở						Giảm 01 cấp trưởng
-	<i>Giám đốc</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>2</i>		
-	<i>Phó Giám đốc</i>	<i>4</i>	<i>4</i>	<i>0</i>	<i>8</i>	<i>Sắp xếp, bố trí đảm bảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền</i>	
4	Văn phòng	1	1		2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh Văn phòng
5	Thanh tra	1	1		2	1	Giảm 01 phòng và 01 Chánh Thanh tra
6	Phòng, chi cục trực thuộc	10	5		15	12	Giảm 01 phòng và 01 Trưởng phòng
7	ĐVSN trực thuộc	10	3		13	10	Giảm 03 đơn vị và 03 cấp trưởng đơn vị

**MỤC VI. ĐỐI VỚI VIỆC KIẾN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SỞ Y TẾ KHI TIẾP NHẬN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VỀ BẢO TRỢ XÃ HỘI, TRẺ EM, PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI TỪ SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**A. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Y tế hiện nay**

**I. Về chức năng chính:**

Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế, gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số và các dịch vụ công thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật.

**II. Về cơ cấu tổ chức:**

Sở Y tế hiện có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; 06 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Nghiệp vụ Y; Phòng Nghiệp vụ Dược*); 02 chi cục<sup>36</sup> và 10 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>37</sup>. Năm 2025, Sở Y tế được giao 58 biên chế công chức và 05 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 2.389 biên chế viên chức (*trong đó có 249 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 2.140 biên chế viên chức tự chủ*) và 16 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Cụ thể:

**1. Khối tổ chức hành chính:**

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>58</b>	<b>57</b>	<b>7</b>	<b>13</b>	<b>37</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	3			
2	Văn phòng Sở	4	4		1	3	3	3
3	Thanh tra Sở	5	5	1	1	3		
4	Phòng Tổ chức cán bộ	4	4	1	1	2		
5	Phòng Kế hoạch - Tài chính	7	7	1	1	5		
6	Phòng Nghiệp vụ Y	5	5	1	2	2		
7	Phòng Nghiệp vụ Dược	4	4	1	1	2		

<sup>36</sup> Chi cục Dân số và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

<sup>37</sup> Gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh; Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh; Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh; Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh; Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh; Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh; Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa; Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm.

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
8	Chi cục Dân số	13	12	1	1	10	1	1
9	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	12	12		2	10	1	1

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (*mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức; chi cục phải có tối thiểu 12 biên chế công chức*) và số lượng biên chế giao cho từng phòng, chi cục trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, Sở Y tế có 03 phòng chưa đảm bảo tiêu chí thành lập (*Văn phòng Sở; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Nghiệp vụ Dược*).

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Y tế còn thiếu 02 cấp trưởng phòng (*Chánh Văn phòng và Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*); thừa 02 cấp phó phòng (*01 Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và 01 Phó Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*).

## 2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>		<b>249</b>	<b>2.140</b>	<b>1.576</b>	<b>10</b>	<b>19</b>	<b>1.547</b>	<b>16</b>	<b>30</b>
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh		1.263	686	1	3	682		7
2	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh		203	154	1	2	151		2
3	Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh		205	159	1	2	156		1
4	Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh		44	31	1	1	29		1
5	Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh		309	212	1	2	209		3
6	Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh	50	45	87	1	2	84	4	4
7	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh	43	30	53	1	2	50	6	6
8	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	120	36	145	1	3	141	4	4

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HĐ 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
9	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	23	2	20	1	1	18	1	1
10	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	29	3	29	1	1	27	1	1

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị năm 2025 thì các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đều đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định.

## **B. Thực trạng bộ máy, biên chế, nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

### **I. Về tổ chức hành chính**

- Lãnh đạo Sở: 01 Phó Giám đốc phụ trách các chức năng, nhiệm vụ.
- 01 phòng chuyên môn: Phòng Trẻ em - Phòng chống tệ nạn xã hội, hiện có 05 công chức, trong đó có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng.
- 02 công chức thực hiện nhiệm vụ bảo trợ xã hội.
- 03 công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung, trong đó có 01 Phó Chánh Thanh tra.
- 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Biên chế hiện có để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội là 11 công chức (bao gồm 01 biên chế lãnh đạo Sở) và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

### **II. Về đơn vị sự nghiệp công lập**

- Có 03 đơn vị sự nghiệp, gồm:
  - + Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật;
  - + Làng Trẻ em mồ côi Hà Tĩnh;
  - + Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục, Lao động xã hội (*phân chức năng, nhiệm vụ về tổ chức thực hiện điều trị, nuôi dưỡng chăm sóc, khám chữa bệnh, giáo dục phục hồi chức năng đối tượng bị tâm thần, rối nhiễu tâm trí*).
- Tổng số biên chế viên chức được giao năm 2025: 88 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 08 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.
- Tổng số viên chức hiện có: 76 viên chức và 06 hợp đồng lao động theo

Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

**C. Thực trạng biên chế, nhân sự và nhiệm vụ thực hiện hoạt động khám, chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ để thành lập Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế**

Hiện có 09 biên chế, trong đó có 06 công chức, 03 viên chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

**D. Phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Y tế khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**I. Tên gọi: Sở Y tế.**

**II. Chức năng, nhiệm vụ:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang được giao cho Sở Y tế và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (không bao gồm nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy). Đồng thời, thực hiện thực hiện chức năng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

**III. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

**1. Lãnh đạo Sở:**

Sở Y tế có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tại thời điểm xây dựng Đề án kiện toàn, có 01 Giám đốc, dự kiến có 04 Phó Giám đốc (03 Phó Giám đốc của Sở Y tế và 01 Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay phụ trách lĩnh vực chức năng, nhiệm vụ chuyển sang Sở Y tế).

**2. Về cơ cấu các phòng, chi cục trực thuộc:**

- Hợp nhất Phòng Tổ chức cán bộ và Văn phòng Sở Y tế thành Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Hợp nhất chức năng, biên chế thực hiện nhiệm vụ phòng chống tệ nạn xã hội thuộc Phòng Trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội và chức năng, biên chế thực hiện nhiệm vụ bảo trợ xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay để thành lập Phòng Bảo trợ và Phòng chống tệ nạn xã hội.

- Chuyển chức năng, biên chế thực hiện nhiệm vụ trẻ em thuộc Phòng Trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay về Chi cục Dân số.

- Giữ nguyên Chi cục Dân số, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và các phòng: Thanh tra sở; Phòng Nghiệp vụ Y; Phòng Nghiệp vụ Dược; Phòng Kế hoạch - Tài chính.

Sau kiện toàn, Sở Y tế có 06 phòng và 02 chi cục trực thuộc, cụ thể:

TT	Tên tổ chức	Dự kiến biên chế		Cấp trưởng			Số lượng cấp phó <sup>38</sup>			HD 111	
		BC giao	BC hiện có	Theo quy định	Hiện có	Đôi dư	Theo quy định	Hiện có	Đôi dư	Hiện có	Giao
<b>Tổng:</b>		<b>69</b>	<b>69</b>	<b>9</b>	<b>8</b>		<b>9</b>	<b>12</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1	Lãnh đạo Sở	5 <sup>39</sup>	5	1	1			4 <sup>40</sup>			
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	9	9	1	1		2	2		4	
3	Thanh tra	7	7	1	1		1	2	1		
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	7	7	1	1		1	1			
5	Phòng Bảo trợ và Phòng chống tệ nạn xã hội	5	5	1	1		1	1			
6	Phòng Nghiệp vụ Y	5	5	1	1		1	2	1		
7	Phòng Nghiệp vụ Dược	4	4	1	1		1	1			
8	Chi cục Dân số	15	15	1	1		1	1		1	
9	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm <sup>1</sup>	12	12	1			1	2	1	1	

Sau khi hợp nhất, căn cứ số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế công chức Sở Y tế phân bổ cho từng phòng theo vị trí việc làm, Sở Y tế chịu trách nhiệm xác định số lượng cấp phó các phòng, chi cục đảm bảo theo quy định hiện hành, từ đó xác định chính xác số lượng đôi dư và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết đôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày Đề án này được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo mục tiêu giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; xây dựng Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức của các chi cục trực thuộc đảm bảo tinh gọn, đúng quy định.

### 3. Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Giữ nguyên 09 đơn vị trực thuộc Sở Y tế hiện nay: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh; Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh; Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh; Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh; Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh; Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa; Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm.

- Giữ nguyên 02 đơn vị tiếp nhận từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

<sup>38</sup> Chưa bao gồm Phó Giám đốc Sở.

<sup>39</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính tổng biên chế bằng số biên chế hiện nay. Số giao cụ thể đối với Lãnh đạo Sở sẽ được xác định sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định về nội dung này.

<sup>40</sup> Gồm 01 Phó Giám đốc phụ trách các chức năng, nhiệm vụ chuyên sang từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Làng Trẻ em mồ côi Hà Tĩnh; Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật.

- Tổ chức lại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh trên cơ sở tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực điều trị, nuôi dưỡng chăm sóc, khám chữa bệnh, giáo dục phục hồi chức năng đối tượng bị tâm thần, rối nhiễu tâm trí và toàn bộ biên chế, viên chức hiện có của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay.

- Thành lập Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh theo Kết luận số 06-KL/BCĐ ngày 23/01/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Hội nghị ngày 21/01/2025.

Sau kiện toàn, Sở Y tế có 13 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Đối với biên chế viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế sau hợp nhất: thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Sở Y tế chịu trách nhiệm rà soát để xây dựng các Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, từ đó xác định số lượng dôi dư sau sắp xếp và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

#### **D. Kết quả sau khi thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Y tế**

Giảm 01 phòng do hợp nhất Văn phòng và Phòng Tổ chức cán bộ (**đạt tỷ lệ 16,66%**, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành). Theo đó giảm 01 cấp trưởng phòng.

Cụ thể:

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở Y tế	Nhiệm vụ tiếp nhận	Tổng các đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
1	Biên chế công chức giao năm 2025	58	12	70	69	
2	Công chức hiện có tại thời điểm hợp nhất	57	12	69	69	
3	Lãnh đạo Sở	4	1	5		
-	<i>Giám đốc</i>	<i>1</i>		<i>1</i>		
-	<i>Phó Giám đốc</i>	<i>3</i>	<i>1</i>	<i>4</i>	<i>Sắp xếp, bố trí đảm bảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền</i>	
4	Các phòng trực thuộc	6	1	7	1	Giảm 01 phòng và 01 cấp trưởng phòng



TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở Y tế	Nhiệm vụ tiếp nhận	Tổng các đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
5	Các chi cục trực thuộc	2		2	2	
6	ĐVSN trực thuộc	10	3	13	13	

## MỤC VII. ĐỐI VỚI VIỆC KIẾN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHI TIẾP NHẬN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TỪ SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

### A. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo hiện nay

#### I. Về chức năng chính:

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### II. Về cơ cấu tổ chức:

Sở Giáo dục và Đào tạo hiện có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; 09 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Kế hoạch và Tài chính; Phòng Chính trị, tư tưởng; Phòng Giáo dục Mầm non; Phòng Giáo dục Phổ thông; Phòng Giáo dục Thường xuyên và Chuyên nghiệp; Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục*) và 39 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>41</sup>. Năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo được giao 48 biên chế công chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 2.970 biên chế viên chức (*trong đó có 2.968 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 02 biên chế viên chức tự chủ*) và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Cụ thể:

#### 1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>49</b>	<b>48</b>	<b>9</b>	<b>13</b>	<b>26</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	3			
2	Văn phòng Sở	5	6	1	1	4	1	1
3	Thanh tra Sở	5	5	1	1	3		

yết định về nội dung này.

<sup>41</sup> Gồm 01 Phó Giám đốc phụ trách các chức năng, nhiệm vụ chuyển sang từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
4	Phòng Tổ chức cán bộ	5	5	1	1	3		
5	Phòng Kế hoạch và Tài chính	5	4		1	3		
6	Phòng Chính trị, tư tưởng	5	5	1	1	3		
7	Phòng Giáo dục Mầm non	5	5	1	1	3		
8	Phòng Giáo dục Phổ thông	5	6	1	2	3		
9	Phòng Giáo dục Thường xuyên và Chuyên nghiệp	5	3	1	1	1		''
10	Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục	5	5	1	1	3		

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức) và số lượng biên chế giao cho từng phòng trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Giáo dục và Đào tạo còn thiếu 01 cấp trưởng phòng (Phòng Kế hoạch và Tài chính); thừa 01 cấp phó phòng (01 Phó Trưởng phòng Giáo dục Phổ thông).

## 2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>		<b>2.968</b>	<b>2</b>	<b>2.964</b>	<b>39</b>	<b>91</b>	<b>2.834</b>	<b>4</b>	<b>3</b>
1	37 trường THPT	2.922		2.919	37	87	2.795		
2	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Hà Tĩnh	29		29	1	2	26	4	3
3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	17	2	16	1	2	13		

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị năm 2025 thì các đơn vị

trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

## **B. Thực trạng bộ máy, biên chế, nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

### **I. Về tổ chức hành chính**

- 01 phòng chuyên môn: Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới, hiện có 04 công chức, trong đó có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng.

Biên chế hiện có để thực hiện chức năng, nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp là 04 công chức.

### **II. Về đơn vị sự nghiệp công lập**

- Có 02 đơn vị sự nghiệp, gồm:

+ Trường Trung cấp kỹ nghệ;

+ Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh.

- Tổng số biên chế viên chức được giao năm 2025: 179 biên chế viên chức tự chủ.

- Tổng số viên chức hiện có: 92 viên chức.

## **C. Phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**I. Tên gọi:** Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **II. Chức năng, nhiệm vụ:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang được giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **III. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

#### **1. Lãnh đạo Sở:**

Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tại thời điểm xây dựng Đề án kiện toàn, có 01 Giám đốc, dự kiến có 04 Phó Giám đốc (03 Phó Giám đốc của Sở Giáo dục và Đào tạo và 01 Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay phụ trách lĩnh vực chức năng, nhiệm vụ chuyển sang Sở Giáo dục và Đào tạo).

#### **2. Về cơ cấu các phòng trực thuộc:**

- Sáp nhập Phòng Giáo dục nghề nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay vào Phòng Giáo dục thường xuyên và Chuyên nghiệp thành Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên;

- Sáp nhập Phòng Giáo dục mầm non và Phòng Chính trị tư tưởng thành Phòng Giáo dục mầm non - Công tác học sinh, sinh viên;

- Đổi tên Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thành Phòng Quản lý chất lượng.

- Giữ nguyên các phòng: Văn phòng; Thanh tra; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Giáo dục Phổ thông.

Sau kiện toàn, Sở Giáo dục và Đào tạo có 08 phòng, cụ thể:

TT	Tên tổ chức	Dự kiến biên chế		Cấp trưởng			Số lượng cấp phó <sup>42</sup>			HD 111	
		BC giao	BC hiện có	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Hiện có	Giao
<b>Tổng:</b>		<b>53</b>	<b>52</b>	<b>9</b>	<b>8</b>		<b>9</b>	<b>13</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
1	Lãnh đạo Sở	4 <sup>43</sup>	4	1	1			4 <sup>44</sup>			
2	Văn phòng	6	6	1	1		1	1		1	
3	Thanh tra	5	5	1	1		1	1			
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	5	4	1			1	1			
5	Phòng Tổ chức CB	5	5	1	1		1	1			
6	Phòng Quản lý chất lượng	5	5	1	1		1	1			
7	Phòng GD mầm non - Công tác học sinh, sinh viên	10	10	1	1		2	3	1		
8	Phòng GD phổ thông	6	6	1	1		1	2	1		
9	Phòng GDNN và Giáo dục thường xuyên	7	7	1	1		1	3	2		

Sau khi hợp nhất, căn cứ số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế công chức Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ cho từng phòng theo vị trí việc làm, Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm xác định số lượng cấp phó các phòng, chi cục đảm bảo theo quy định hiện hành, từ đó xác định chính xác số lượng dôi dư và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày Đề án này được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo mục tiêu giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

<sup>42</sup> Chưa bao gồm Phó Giám đốc Sở.

<sup>43</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính tổng biên chế bằng số biên chế hiện nay. Số giao cụ thể đối với Lãnh đạo Sở sẽ được xác định sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định về nội dung này.

<sup>44</sup> Gồm 01 Phó Giám đốc phụ trách các chức năng, nhiệm vụ chuyển sang từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

### 3. Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Giữ nguyên 39 đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hiện nay: 37 trường THPT; Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Hà Tĩnh và Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

- Giữ nguyên 02 đơn vị tiếp nhận từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Trường Trung cấp kỹ nghệ; Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh.

- Chuyển các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, xây dựng phương án sắp xếp các Trung tâm này đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động (*dự kiến giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vũ Quang, còn lại 08 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo*).

Sau kiện toàn, dự kiến Sở Giáo dục và Đào tạo có 49 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Đối với biên chế viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sau hợp nhất: thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm rà soát để xây dựng các Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, từ đó xác định số lượng dôi dư sau sắp xếp và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết dôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

#### D. Kết quả sau khi thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo

Giảm 02 phòng chuyên môn (*đạt tỷ lệ 25%, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành*). Theo đó giảm 02 cấp trưởng phòng.

Cụ thể:

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở GDĐT	Nhiệm vụ tiếp nhận	Tổng các đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
1	Biên chế công chức giao năm 2025	49	4	53	53	
2	Công chức hiện có tại thời điểm hợp nhất	48	4	52	52	
3	Lãnh đạo Sở	4	1	5		
-	<i>Giám đốc</i>	<i>1</i>		<i>1</i>		
-	<i>Phó Giám đốc</i>	<i>3</i>	<i>1</i>	<i>4</i>	<i>Sắp xếp, bố trí đảm bảo theo quyết định của cấp có thẩm</i>	

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở GDDT	Nhiệm vụ tiếp nhận	Tổng các đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
					<i>quyền</i>	
4	Văn phòng	1		1	1	
5	Thanh tra	1		1	1	
6	Các phòng chuyên môn	7	1	8	6	Giảm 02 phòng và 02 cấp trưởng phòng
7	ĐVSN trực thuộc	39	2	41	49	Dự kiến tăng 08 đơn vị do thực hiện chuyển các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý

## MỤC VIII. ĐỐI VỚI VIỆC KIẾN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH KHI TIẾP NHẬN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VỀ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN TỪ SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

### A. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện nay

#### I. Về chức năng chính:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (không bao gồm nội dung quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### II. Về cơ cấu tổ chức:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; 06 phòng (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Quản lý văn hóa; Phòng Quản lý thể dục, thể thao; Phòng Quản lý du lịch; Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình*) và 08 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>45</sup>. Năm 2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du

<sup>45</sup> Gồm: Ban Quản lý Di tích Nguyễn Du; Ban Quản lý Di tích Trần Phú; Ban Quản lý Khu di tích cố Tổng Bí thư Hà Huy Tập; Bảo tàng tỉnh; Nhà hát Nghệ thuật truyền thống; Thư viện tỉnh; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao; Trung tâm Văn hóa Điện ảnh tỉnh.

lịch được giao 38 biên chế công chức và 05 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; 151 biên chế viên chức (trong đó có 146 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 05 biên chế viên chức tự chủ) và 23 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Cụ thể:

### 1. Khối tổ chức hành chính:

TT	Tên phòng	Số lượng biên chế		Cơ cấu hiện có			HĐ 111	
		BC giao 2025	BC hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Giao 2025	Hiện có
<b>Tổng:</b>		<b>38</b>	<b>34</b>	<b>6</b>	<b>10</b>	<b>18</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	3			
2	Văn phòng Sở	9	7	1	1	5	5	5
3	Thanh tra Sở	5	3	1	1	1		
4	Phòng Quản lý văn hóa	5	6	1	1	4		
5	Phòng Quản lý thể dục, thể thao	5	4		2	2		
6	Phòng Quản lý du lịch	5	5	1	1	3		
7	Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình	5	5	1	1	3		

- Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP (mỗi phòng bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức) và số lượng biên chế giao cho từng phòng trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025 thì hiện nay, các phòng thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

- Về số lượng trưởng, phó phòng: đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì hiện nay, tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn thiếu 01 cấp trưởng phòng (Phòng Quản lý thể dục, thể thao); thừa 01 cấp phó phòng (01 Phó Trưởng phòng Quản lý thể dục, thể thao).

### 2. Khối đơn vị sự nghiệp:

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HĐ 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
<b>Tổng:</b>		<b>146</b>	<b>5</b>	<b>133</b>	<b>6</b>	<b>10</b>	<b>117</b>	<b>23</b>	<b>22</b>
1	Ban Quản lý Di tích Nguyễn Du	13		10		1	9	2	2
2	Ban Quản lý Di tích Trần Phú	5		5	1		4	3	3

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế			Cơ cấu hiện có			HD 111	
		BC giao		Biên chế hiện có	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Giao 2025	Hiện có
		Ngân sách	Tự chủ						
3	Ban Quản lý Khu di tích cổ Tổng Bí thư Hà Huy Tập	5		5		1	4	2	1
4	Bảo tàng tỉnh	14		11	1	1	9	2	2
5	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống	37		35	1	1	33	2	2
6	Thư viện tỉnh	19		18	1	2	15	3	3
7	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao	25	2	22	1	2	19	5	5
8	Trung tâm Văn hóa Điện ảnh tỉnh	28	3	27	1	2	24	4	4

Đối chiếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng biên chế viên chức giao cho từng đơn vị năm 2025 thì hiện nay tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 04/08 đơn vị có biên chế chưa đủ 15 viên chức, tuy nhiên các đơn vị này đều thuộc danh mục sự nghiệp công thiết yếu, cơ bản ngành văn hóa nên các đơn vị đều đảm bảo tiêu chí thành lập.

**B. Thực trạng bộ máy, biên chế, nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông**

- 01 phòng chuyên môn: Phòng Thông tin và Báo chí xuất bản, hiện có 05 công chức, trong đó có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng.

Biên chế hiện có để thực hiện chức năng, nhiệm vụ về báo chí, xuất bản là 05 công chức.

**C. Phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông**

**I. Tên gọi:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**II. Chức năng, nhiệm vụ:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang được giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông.

**III. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

**1. Lãnh đạo Sở:**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số



lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Tại thời điểm xây dựng Đề án kiện toàn, có 01 Giám đốc, dự kiến có 04 Phó Giám đốc (03 Phó Giám đốc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và 01 Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông hiện nay phụ trách lĩnh vực chức năng, nhiệm vụ chuyển sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

## 2. Về cơ cấu các phòng trực thuộc:

- Sáp nhập Phòng Quản lý văn hóa và Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình thành Phòng Quản lý Văn hoá và Gia đình.

- Tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ và biên chế của Phòng Thông tin, Báo chí và Xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông và đổi tên thành Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản.

- Giữ nguyên 04 phòng: Văn phòng; Thanh tra; Phòng Quản lý thể dục, thể thao; Phòng Quản lý du lịch.

Sau kiện toàn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 06 phòng, cụ thể:

TT	Tên tổ chức	Dự kiến biên chế		Cấp trưởng			Số lượng cấp phó <sup>46</sup>			HD 111	
		BC giao	BC hiện có	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Theo quy định	Hiện có	Dôi dư	Hiện có	Dôi dư
<b>Tổng:</b>		<b>43</b>	<b>39</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Lãnh đạo Sở	4 <sup>47</sup>	4	1	1			4 <sup>48</sup>			
2	Văn phòng	9	7	1	1		2	1		5	5
3	Thanh tra	5	5	1	1		1	1			
4	Phòng Quản lý Văn hoá và Gia đình	10	9	1	2	1	2	2			
5	Phòng Quản lý thể dục, thể thao	5	4	1			1	2	1		
6	Phòng Quản lý du lịch	5	5	1	1		1	1			
7	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	5	5	1	1		1	1			

Sau khi hợp nhất, căn cứ số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế công chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân bổ cho từng phòng theo vị trí việc làm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm xác định số lượng cấp phó các phòng đảm bảo theo quy định hiện hành, từ đó xác định chính xác số lượng dôi dư và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết

<sup>46</sup> Chưa bao gồm Phó Giám đốc Sở.

<sup>47</sup> Số giao Lãnh đạo Sở tính bằng số hiện có để tính tổng biên chế bằng số biên chế hiện nay. Số giao cụ thể đối với Lãnh đạo Sở sẽ được xác định sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định về nội dung này.

<sup>48</sup> Gồm 01 Phó Giám đốc phụ trách các chức năng, nhiệm vụ chuyển sang từ Sở Thông tin và Truyền thông.

đôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày Đề án này được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo mục tiêu giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

### 3. Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Giữ nguyên 04 đơn vị hiện nay, gồm: Bảo tàng tỉnh; Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Hà Tĩnh; Thư viện tỉnh; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao tỉnh. Đồng thời đổi tên Bảo tàng tỉnh thành Bảo tàng Hà Tĩnh.

- Tổ chức lại Trung tâm Văn hóa điện ảnh tỉnh trên cơ sở tiếp nhận thêm nhiệm vụ xúc tiến đầu tư về du lịch từ Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hiện nay đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả và đổi tên thành Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh.

- Thực hiện chuyển các ban quản lý di tích thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Ủy ban nhân dân các huyện quản lý. Đồng thời thực hiện sáp nhập Ban Quản lý di tích Cố Tổng Bí thư Hà Huy Tập vào Trung tâm Văn hóa - Truyền thông trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên; sáp nhập Ban Quản lý di tích Trần Phú vào Trung tâm Văn hóa - Truyền thông trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ; giữ nguyên Ban Quản lý di tích Nguyễn Du trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân theo Kết luận số 06-KL/TU ngày 23/01/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh tại Hội nghị ngày 21/01/2025.

Sau kiện toàn, dự kiến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Đối với biên chế viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau hợp nhất: thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm rà soát để xây dựng các Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, từ đó xác định số lượng đôi dư sau sắp xếp và xây dựng phương án sắp xếp, giải quyết đôi dư trong vòng 05 năm kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

### D. Kết quả sau khi thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Giảm 01 phòng chuyên môn (*đạt tỷ lệ 20%, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành*). Theo đó giảm 01 cấp trưởng phòng.

- Giảm 03 đơn vị do chuyển về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Cụ thể:

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở VHTT DL	Nhiệm vụ tiếp nhận	Tổng các đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
1	Biên chế công chức giao năm 2025	38	5	43	43	

TT	Cơ cấu tổ chức trực thuộc; biên chế công chức	Sở VHTT DL	Nhiệm vụ tiếp nhận	Tổng các đơn vị	Số lượng sau sắp xếp	Dự kiến giảm sau sắp xếp
2	Công chức hiện có tại thời điểm hợp nhất	34	5	39	39	
3	Lãnh đạo Sở	4	1	5		
-	<i>Giám đốc</i>	<i>1</i>		<i>1</i>		
-	<i>Phó Giám đốc</i>	<i>3</i>	<i>1</i>	<i>4</i>	<i>Sắp xếp, bố trí đảm bảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền</i>	
4	Văn phòng	1		1	1	
5	Thanh tra	1		1	1	
6	Các phòng chuyên môn	4	1	5	4	Giảm 01 phòng và 01 cấp trưởng phòng
7	ĐVSN trực thuộc	8		8	5	Giảm 03 đơn vị do chuyển về UBND cấp huyện quản lý

### **Phần III KẾT QUẢ SAU SẮP XẾP**

Sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn các Sở, kết quả thực hiện như sau:

- Tổng số Sở thực hiện sắp xếp, kiện toàn: 13 và 01 tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh (*Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh*); tổng số Sở sau sắp xếp, kiện toàn: 08; giảm 05 Sở và 01 tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh; đạt tỷ lệ 42,85%. Sau sắp xếp, có 13 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- (1) Sở Khoa học và Công nghệ;
- (2) Sở Nội vụ;
- (3) Thanh tra tỉnh;
- (4) Sở Tài chính;
- (5) Sở Xây dựng;
- (6) Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- (7) Sở Tư pháp;

- (8) Sở Ngoại vụ;
- (9) Sở Giáo dục và Đào tạo;
- (10) Sở Công Thương;
- (11) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- (12) Sở Y tế;
- (13) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng số Văn phòng, Thanh tra tại các Sở trước khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn: 26; sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn: 16; giảm 10; đạt tỷ lệ 38,46%.

- Tổng số phòng chuyên môn tại các Sở trước khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn: 55; sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn: 43; giảm 12; đạt tỷ lệ 21,81%.

- Tổng số ban, chi cục tại các Sở trước khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn: 12; sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn: 08; giảm 04; đạt tỷ lệ 33,33%.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp tại các Sở trước khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn: 87; sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn: 87; giảm 0 (*giảm 09 đơn vị sự nghiệp tại các Sở, tuy vậy tăng 01 đơn vị sự nghiệp tại Sở Y tế do thành lập mới Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; chuyển 08 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo*).

Kết quả cụ thể như sau:

TT	Các Sở	Số lượng Sở				Văn phòng, Thanh tra				Phòng chuyên môn				Ban, chi cục				Đơn vị sự nghiệp			
		Hiện có	Sau sắp xếp	Giảm	Tỷ lệ giảm	Hiện có	Sau sắp xếp	Giảm	Tỷ lệ giảm	Hiện có	Sau sắp xếp	Giảm	Tỷ lệ giảm	Hiện có	Sau sắp xếp	Giảm	Tỷ lệ giảm	Hiện có	Sau sắp xếp	Giảm	Tỷ lệ giảm
1	Sở Tài chính	2	1	1	50	4	2	2	50	10	7	3	30					1	1		
2	Sở Xây dựng	3	1	2 <sup>49</sup>	66,66	4	2	2	50	7	5	2	28,57					4	4		
3	Sở Nội vụ	2	1	1	50	4	2	2	50	8	6	2	25	2	1	1	50	3	3		
4	Sở Khoa học và Công nghệ	2	1	1	50	4	2	2	50	4	4			1	0	1	100	4	2	2	50
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2	1	1	50	4	2	2	50	8	7	1	12,5	7	5	2	28,57	13	10	3	23,07
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	1			2	2			8	6	2	25					41	49 <sub>50</sub>	Tăng 8	
7	Sở Y tế	1	1			2	2			5	4	1	20	2	2			13	13		
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	1			2	2			5	4	1	20					8	5	3	37,5
<b>Tổng:</b>		<b>14</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>42,85</b>	<b>26</b>	<b>16</b>	<b>10</b>	<b>38,46</b>	<b>55</b>	<b>43</b>	<b>12</b>	<b>21,81</b>	<b>12</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>33,33</b>	<b>87</b>	<b>87</b>	<b>0</b>	

<sup>49</sup> Bao gồm Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.

<sup>50</sup> Dự kiến tăng 08 đơn vị do chuyển các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Việc thực hiện sắp xếp các Sở theo các phương án nêu trên sẽ hoàn thiện mô hình tổ chức các Sở đảm bảo tương ứng với mô hình tổ chức các Bộ sau sắp xếp, định hướng của Chính phủ; rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khắc phục được sự chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, gắn với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy vậy, số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến sắp xếp lớn, phạm vi tác động rộng nên sẽ có những tác động đến tâm tư của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Do đó, cần tập trung cho công tác thông tin tuyên truyền; việc tổ chức thực hiện phải được rà soát, cân nhắc kỹ lưỡng, nhất là trong công tác lựa chọn, bố trí, sắp xếp nhân sự sau sắp xếp.

## **Phần IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **A. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

- Trước ngày 19/02/2025: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị về việc thành lập các Sở.
- Trước ngày 20/02/2025: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở.
- Trước ngày 28/02/2025: Báo cáo kết quả thực hiện việc sắp xếp theo yêu cầu của Trung ương.
- Từ ngày 01/3/2025: Các Sở được hình thành sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động.

#### **B. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

##### **I. Đối với các Sở thực hiện sắp xếp, kiện toàn theo các phương án tại Đề án này**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung tổ chức, nghiên cứu, quán triệt, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện có hiệu quả chủ trương thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị, địa phương gắn với tinh giản biên chế nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Văn bản: số 185/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 09/01/2025, số 218/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 10/01/2025, số 250/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 14/01/2025, số 568/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 24/01/2025 và số 319/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 15/01/2025.
- Thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định việc sắp xếp tổ chức bộ máy,

cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có quyết định của cấp có thẩm quyền; bảo đảm việc sắp xếp không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Trên cơ sở quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 177/2024/NĐ-CP và số 178/2024/NĐ-CP, chủ động thực hiện rà soát đề xác định đối tượng và kịp thời đề xuất giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng khác, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thuộc ngành, lĩnh vực được giao tham mưu phụ trách đề đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với phương án sắp xếp tổ chức bộ máy ngay sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Đối với việc sắp xếp các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở theo phương án đã được phê duyệt tại Đề án này, tại thời điểm các Sở mới được thành lập, thực hiện chuyển giao nguyên trạng các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp hiện có về Sở mới để hoàn thiện Đề án sắp xếp, kiện toàn của từng ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với các nhiệm vụ được giao cho các Sở trước khi thực hiện sắp xếp nhưng chưa hoàn thành thì các Sở mới chịu trách nhiệm tiếp tục tham mưu thực hiện.

## **II. Đối với các Sở còn lại**

Khẩn trương thực hiện rà soát, xây dựng phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu: giảm tối thiểu 15%-20% đầu mỗi tổ chức bên trong, không bao gồm các tổ chức thuộc diện hợp nhất, sáp nhập do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp tương ứng với phương án sắp xếp các bộ, ngành. Việc rà soát, xây dựng đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải gắn với giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Trên đây là Đề án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, yêu cầu các Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.